**TRỌNG TÂM HỌC KÌ II (2022-2023)**

**MÔN ĐỊA LÍ 8**

**CHỦ ĐỀ 1: KHU VỰC ĐÔNG NAM Á**

**1. Vị trí và giới hạn khu vực Đông Nam Á.**

- Khu vực Đông Nam Á nằm ở phía Đông Nam của châu Á.

- Gồm 2 phần:

 + Phần đất liền có tên là bán đảo Trung Ấn.

 + Phần hải đảo có tên là quần đảo Mã Lai.

=> Ý nghĩa: Là cầu nối giữa các nước châu Á – Thái Bình Dương để đầu tư phát triển kinh tế và trao đổi hàng hoá với nhau.

**2. Đặc điểm tự nhiên**

- Phần đất liền:

 + Các dãy núi chạy theo hướng bắc - nam và tây bắc - đông nam, bao quanh những khối cao nguyên thấp.

 + Địa hình bị cắt xe mạnh.

 + Đồng bằng phù sa tập trung ở ven biển và hạ lưu sông.

- Phần hải đảo:

 + Thường xuyên xảy ra động đất, núi lửa.

 + Vùng có nhiều tài nguyên: quặng thiếc, kẽm, đồng, than đá, khí đốt, dầu mỏ,…

**CHỦ ĐỀ 2: HIỆP HỘI CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (ASEAN) thành lập 8.8.1967**

**1. Mục tiêu và nguyên tắc ASEAN**

- Mục tiêu: giữ vững hòa bình, an ninh, ổn định khu vực, xây dựng một cộng đồng hòa hợp, cùng nhau phát triển kinh tế - xã hội.

- Nguyên tắc: tự nguyện, tôn trọng chủ quyền của mỗi quốc gia thành viên và hợp tác toàn diện

**2. Việt Nam trong ASEAN**

**-** Năm 1995 Việt Nam gia nhập ASEAN.

- Thành tựu:

+ Mặt hàng xuất khẩu chính sang các nước ASEAN là gạo.

+ Tích cực tham gia vào hợp tác kinh tế, văn hoá, giáo dục và công nghệ.

- Thách thức:

+ Chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế.

+ Khác biệt về thể chế chính trị.

+ Bất đồng ngôn ngữ.

**CHỦ ĐỀ 3: VÙNG BIỂN VIỆT NAM**

**1. Chế độ gió trên Biển Đông**

- Trên biển Đông trong một năm có 2 loại gió: gió Đông Bắc và gió Tây Nam.

- Gió trên biển mạnh hơn trên đất liền.

- Tốc độ gió trung bình đạt 5 – 6 m/s.

**2. Chế độ nhiệt trên Biển Đông**

- Ở biển, mùa hạ mát hơn và mùa đông ấm hơn đất liền.

- Biên độ nhiệt trong năm nhỏ.

- Nhiệt độ trung bình năm trên 230C.

**CHỦ ĐỀ 4: KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

**Nguyên nhân làm cạn kiệt tài nguyên khoáng sản**

- Quản lí lỏng lẻo, tự do khai thác bừa bãi (than, vàng, sắt, thiếc, đá quý…)

- Kĩ thuật khai thác lạc hậu, hàm lượng quặng còn nhiều trong chất thải bỏ.

- Thăm dò đánh giá không chính xác về trữ lượng, hàm lượng, phân bố làm cho khai thác gặp khó khăn và đầu tư lãng phí.

**PHẦN B TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1: Khu vực Đông Nam Á nằm ở phía nào của châu Á?**

A. Đông Bắc B. Đông Nam C. Tây Bắc D. Tây Nam

**Câu 2: Phần đất liền của Đông Nam Á còn gọi là:**

A. Bán đảo Tây Ấn B. Bán đảo Bắc Ấn C. Bán đảo Trung Ấn D. Bán đảo Nam Ấn

**Câu 3: Phần hải đảo của Đông Nam Á còn gọi là:**

A. Quần đảo Mã Lai B. Quần đảo Inđônêxia C. Bán đảo Trung Ấn D. Bán đảo Nam Ấn

**Câu 4: Hiệp hội các nước Đông Nam Á được thành lập vào năm nào?**

A. 1984 B. 1967 C. 1995 D. 1997

**Câu 5: Tên gọi tắt của Hiệp hội các nước Đông Nam Á là:**

A. WTO B. WHO C. ASEAN D. FAO

**Câu 6: Ở nước ta, nơi hẹp nhất theo chiều đông – tây thuộc tỉnh nào hiện nay?**

A. Quảng Bình B. Khánh Hoà C. Đà Nẵng D. Quảng Nam

**Câu 7: Điểm Cực Bắc nước ta nằm ở tỉnh nào?**

A. Hà Giang B. Cà Mau C. Điện Biên D. Khánh Hoà

**Câu 8: Điểm Cực Tây nước ta nằm ở tỉnh nào?**

A. Hà Giang B. Cà Mau C. Điện Biên D. Khánh Hoà

**Câu 9: Điểm Cực Đông nước ta nằm ở tỉnh nào?**

A. Khánh Hoà B. Cà Mau C. Điện Biên D. Hà Giang

**Câu 10: Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào của nước ta?**

A. Quảng Bình B. Bình Thuận C. Đà Nẵng D. Khánh Hoà

**Câu 11: Các mỏ khoáng sản Việt Nam có đặc điểm là:**

A. Trữ lượng trung bình B. Trữ lượng nhỏ C. Trữ lượng lớn D. Trữ lượng vừa và nhỏ

**Câu 12: Dân cư khu vực Đông Nam Á tập trung chủ yếu ở vùng nào?**

A. Đồng bằng và ven biển B. Núi và đồng bằng C. Núi và ven biển D. Trung du và miền núi

**Câu 13: Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm nào?**

A. 1984 B. 1967 C. 1997 D. 1995

**Câu 14: Ở nước ta, nơi hẹp nhất theo chiều đông – tây thuộc tỉnh nào hiện nay?**

A. Khánh Hoà B. Quảng Bình C. Đà Nẵng D. Quảng Nam

**Câu 15: Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh nào của nước ta?**

A. Quảng Bình B. Đà Nẵng C. Quảng Nam D. Khánh Hoà

**Câu 16: Khoáng sản là loại tài nguyên nào dưới đây:**

A. Vô tận B. Có thể phục hồi C. Không thể phục hồi D. Phục hồi chậm

**Câu 17: Khu vực Đông Nam Á nằm ở phía nào của châu Á?**

A. Đông Bắc B. Đông Nam C. Tây Bắc D. Tây Nam

**Câu 18: Một số mỏ khoáng sản có trữ lượng lớn ở Việt Nam**

A. Vàng, kim cương, dầu mỏ B. Dầu khí, than, sắt, uranium

C. Đất hiếm, sắt, than, đồng D. Than, dầu khí, apatit, đá vôi

 **---HẾT---**